TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm;

Ông Phan Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2000, tại Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: đường H, tổ dân phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm: 1968 và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1971; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 85/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023, chuyển tạm giam ngày 08/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, *có mặt.*

2. Nguyễn Duy L, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2000 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972 và bà Phan Thị L, sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

28/02/2023, chuyển tạm giam ngày 08/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, *có mặt.*

Người làm chứng:

1. Chị Vương Ngọc Quỳnh N, sinh năm: 2005, vắng mặt.

2. Anh Lương Văn C, sinh năm: 1996, có mặt.

3. Ông Lê Văn K, sinh năm: 1968, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 27/02/2023, Lê Văn Tg rủ Nguyễn D Long, Lương Văn C, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đến đường H, tổ F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để nhậu, đi cùng với L có thêm Vương Ngọc Quỳnh N, sinh năm: 2005, nơi cư trú: Thôn I, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình ăn nhậu, L và T có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả hai bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Do T là người đã bỏ tiền mua đồ ăn đãi bạn bè nên L và T thống nhất T góp 500.000 đồng, L góp 1.000.000 đồng đưa cho T để mua ma túy. Sau khi góp tiền, T liên hệ với một người tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở xã G, huyện D hỏi mua ma túy loại Ketamine với số tiền 1.500.000 đồng thì N đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày N đến trước nhà T và gọi T ra phía ngoài đường Quốc lộ 20 đưa cho T 02 gói nylon trong suốt có nắp kéo bên trong có chứa ma túy tổng hợp, T đưa cho N số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong người và tiếp tục ăn nhậu với bạn bè. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023 T lấy ma túy ra để chỗ T và L đang ngồi để chuẩn bị cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ-ĐCSMT giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ của Lê Văn T và Nguyễn Duy L.

Tại bản Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận *"Mẫu tinh thể đựng tròn hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3385g, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 02 gói nylon trong suốt có nắp kéo kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 điện thoại di động Iphone 11Pro số Imei 352823112728612 của Lê Văn T. Số vật chứng trên hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh quản lý.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T và Nguyễn Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Duy L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Duy L về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 12/6/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Duy L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50; 58 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án số 85/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50; 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói nylon trong suốt có nắp kéo kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11Pro số Imei 352823112728612 của Lê Văn T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào 00 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, tại tổ dân phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Lê Văn T và Nguyễn Duy L đã có hành vi tàng trữ 1,3385g ma túy loại Ketamine thì bị Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn T đang chấp hành thời gian thử thách án treo của Bản án số 85/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,3385g ma túy, loại Ketamine là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Cả hai bị cáo cùng góp tiền để mua ma túy, sau đó tàng trữ để sử dụng dần, bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy để về sử dụng chung, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu trách nhiệm cao hơn về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã vi phạm chính sách

độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Trong tình hình người sử dụng ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp và là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy một phong bì được niêm phong số 236/2023-PC09 có nội dung: Vụ: Lê Văn T - 2000; Nguyễn Duy L - 2000. QĐTC: 29/QĐ-ĐCSMT; 28/02/2023. Bao gói, có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quang Hưng, Ngô Hia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; một phong bì được niêm phong số 236/2023-PC09 có nội dung: Vụ: Lê Văn T - 2000; Nguyễn Duy L - 2000. QĐTC: 29/QĐ-ĐCSMT; 28/02/2023. Hoàn mẫu. m = 0,9898g, có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quang Hưng, Ngô Hia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng là số ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone 11Pro số Imei 352823112728612 của Lê Văn T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên N đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Duy L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50; 58 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

Áp dụng Điều 55, 56, 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 *(Mười lăm)* tháng tù của Bản án số 85/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Tổng hợp với hình phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50; 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì được niêm phong số 236/2023-PC09 có nội dung: Vụ: Lê Văn T - 2000; Nguyễn Duy L- 2000. QĐTC: 29/QĐ-ĐCSMT; 28/02/2023. Bao gói, có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quang Hưng, Ngô Hia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; một phong bì được niêm phong số 236/2023-PC09 có nội dung: Vụ: Lê Văn T - 2000; Nguyễn Duy L - 2000. QĐTC: 29/QĐ-ĐCSMT; 28/02/2023. Hoàn mẫu. m = 0,9898g, có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quang Hưng, Ngô Hia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11Pro số Imei 352823112728612 của Lê Văn T được đựng trong một phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Trần Đăng Khoa, Lê Văn Trọng, Đỗ Văn Minh, Phạm Tiến Thịnh và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2023 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Duy L mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến